TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Huyện K - Tỉnh Ninh Bình** Số**: 45/**2023/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** K, ngày 24 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

====*====**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 48/2023/TLST - HNGĐ ngày 07/3/2023. Giữa:

- **Nguyên đơn** : Anh Vũ Xuân N, sinh năm 1985; ĐKHK và trú tại : xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn**: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984; ĐKHK và trú tại : xóm 8, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/3/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

â

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Xuân N với chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về án phí: Anh Vũ Xuân N nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 0004805 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Anh Vũ Xuân N được nhận lại số tiền 150.000^{đ} trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: - TAND tỉnh Ninh Bình; - VKSND huyện K; - Chi cục THA huyện K; - UBND xã C; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** ***(Đã ký)*** **Trần Thị Khanh**